TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218/2026/QĐST-VDS	*Đà Nẵng, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v *Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Bà **Dương Thị Kim Nhung.**

Thư ký phiên họp: Ông **Lã Phú Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang -** Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 2022026/TLST-VDS ngày 16 tháng 4 năm 2026, về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1002/2026/QĐ - TA ngày 27 tháng 5 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Trần Quang L**, sinh năm: 1975; CCCD số: 048075000531; Nơi cư trú: C D, phường N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Trần Thị Mai X** *(người bị yêu cầu)*, sinh năm: 1978; CCCD số: 048178000295; Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Võ Thị N**, sinh năm: 1952; CCCD số: 048152000104; Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Bà **Trần Thị Thu T**, sinh năm: 1980; CCCD số: 048180000349; Nơi cư trú: Tổ B H, phường N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Bà **Trần Thị Thu T1**, sinh năm: 1983; CCCD số: 048183000751; Nơi cư trú: Tổ G H, phường N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Ông **Trần Văn C**, sinh năm: 1993; CCCD số: 048093000498; Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên họp hôm nay ông Trần Quang L trình bày:

Ông Trần Quang V (đã chết) và bà Võ Thị N kết hôn với nhau sinh được 05 người con là: ông Trần Quang L, sinh năm: 1975; bà Trần Thị Mai X, sinh năm: 1978 bà Trần Thị Thu T, sinh năm: 1980; bà Trần Thị Thu T1, sinh năm: 1983; ông Trần Văn C, sinh năm: 1993.

Bà X có tiền sử sinh thường, đủ tháng, sinh ra đã bị dị tật bẩm sinh, câm, không nói được, thiểu năng, biết đi lúc 02 tuổi, đến 20 tuổi mới phát âm từ "Mẹ", không đi học được. Thỉnh thoảng có những hành động không bình thường như quậy phá, xô ngã ba mẹ khi không vừa ý. Bà X không thể tự chăm sóc bản thân; việc ăn uống, sinh hoạt, vệ sinh cá nhân hàng ngày đều phải có người phụ giúp. Hiện đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng là người khuyết tật nặng, dạng thần kinh tâm thần tại địa phương.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1202/KLGĐ ngày 26/5/2026 của Trung Tâm P đối với bà Trần Thị Mai X thì tại thời điểm hiện tại kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần nặng (F72 – ICD - 10); Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi. Ông hoàn toàn thống nhất với Kết luận mà Trung Tâm P đã kết luận đối với bà Trần Thị Mai X.

Do đó, ông Trần Quang L xác định bà Trần Thị Mai X không còn khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nên yêu cầu Tòa án tuyên bố em gái ông là bà Trần Thị Mai X mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng trước đó có văn bản thoả thuận và ý kiến trình bày:

Bà Võ Thị N; bà Trần Thị Thu T; bà Trần Thị Thu T1; ông Trần Văn C trình bày:

Bà Trần Thị Mai X từ khi sinh ra đã bị dị tật bẩm sinh, câm, không nói được, thiểu năng, biết đi lúc 02 tuổi, đến 20 tuổi mới phát âm từ "Mẹ", không đi học được. Thỉnh thoảng có những hành động không bình thường như quậy phá, xô ngã ba mẹ khi không vừa ý. Bà X không thể tự chăm sóc bản thân; việc ăn uống, sinh hoạt, vệ

sinh cá nhân hàng ngày đều phải có người phụ giúp. Hiện đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng là người khuyết tật nặng, dạng thần kinh tâm thần tại địa phương.

Gia đình hoàn toàn thống nhất với Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1202/KLGĐ ngày 26/5/2026 của Trung Tâm P đối với bà Trần Thị Mai X.

Do đó, gia đình xác định bà Trần Thị Mai X không còn khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Mai X mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng trong việc giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, đảm bảo người yêu cầu thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định.

- Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng áp dụng Điều 22 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Tuyên bố bà Trần Thị Mai X mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ông Trần Quang L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố em gái của ông là bà Trần Thị Mai X, sinh năm: 1978; CCCD số: 048178000295; Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

[2] Xét yêu cầu của ông Trần Quang L thì thấy:

- Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1202/KLGĐ ngày 26/5/2026 của Trung Tâm P đối với bà Trần Thị Mai X thì tại thời điểm hiện tại kết luận về y học: Chậm phát triển tâm thần nặng (F72 – ICD - 10); Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.

Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung Tâm P thấy phù hợp với lời trình bày của ông Trần Quang L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó,

yêu cầu của ông Trần Quang L là có căn cứ theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đà Nẵng nên chấp nhận.

[4] Về chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với bà Trần Thị Mai X: Ông Trần Quang L đã thực hiện xong.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quang L phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:*

Khoản 1 Điều 27, Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 22 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông Trần Quang L, s sinh năm: 1975; CCCD số: 048075000531; Nơi cư trú: C D, phường N, thành phố Đà Nẵng đối với bà Trần Thị Mai X.

1. Tuyên bố: Bà Trần Thị Mai X, sinh năm: 1978; CCCD số: 048178000295; Nơi cư trú: Tổ B, phường N, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng ông Trần Quang L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003953 ngày 16/4/2026 tại cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Trần Quang L đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Thị Kim N1